TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-PT
Ngày 19 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Hồng Chương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: Phạm Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Đình T**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Phan Thị L và 01 con; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20-11-2019, Phạm Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F5-9207 đến trang trại bơ booth của anh Phạm Vĩnh S, tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ và chui theo lỗ hổng hàng rào lưới B40, khi vừa hái trộm được 02 quả bơ có trọng lượng 01,5 kg thì bị gia đình anh S phát hiện bắt giữ sau đó báo cho Công an xã Đ, huyện Đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.690.000 đồng và khai nhận trước đó đã 02 lần thực hiện hành vi hái trộm bơ của gia đình anh S, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17-11-2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F5-9207 mang theo 01 kìm điện và 01 bao tải bằng cước đến khu vực cách trang trại bơ booth của anh S cách khoảng 300m, giấu xe mô

tô trong rẫy cà phê của người khác đi bộ đến cắt mở lưới B40 chui vào hái bơ và đưa đến điểm thu mua nông sản của chị Nguyễn Thị Thu H tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ cân được trọng lượng 35 kg, bán được số tiền 1.330.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19-11-2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F5-9207 đến địa điểm trang trại bơ của anh S hái trộm được 62 và bán cho chị H được số tiền 2.700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 58/HĐĐGTS ngày 09-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của 35 kg bơ booth tại thời điểm ngày 17-11-2019 là 2.310.000 đồng; giá trị của 62 kg bơ booth tại thời điểm ngày 19-11-2019 là 4.402.000 đồng và giá trị của 1,5 kg bơ booth tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20-11-2019 là 109.500 đồng.

Bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình T 09 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 11-5-2020, bị cáo Phạm Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình T thừa nhận Tòa án nhân huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil đã kết án bị cáo Phạm Đình T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo bị kết án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội

của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp kháng cáo của bị cáo.

[3]. Do kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Đình T 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương